

Số: /KH-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND, ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND, ngày 23/3/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 67/KH-SLĐTBXH ngày 02/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 12/3/2021 của UBND thành phố Lạng Sơn về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

UBND thành phố Lạng Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện quyền của người khuyết tật (NKT) và Luật NKT nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

- Duy trì 100% NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 95% trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 15 - 20 trẻ em và NKT được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- Duy trì 100% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

- Có từ 05 NKT trở lên có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% NKT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- Có 80% công trình là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

- 100% công trình bến xe, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 80% NKT có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương.

- 100% NKT có nhu cầu được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- 100% NKT có nhu cầu được hỗ trợ tham gia tập luyện thể dục, thể thao; được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật.

- 100% NKT có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 80% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT; 80% gia đình có NKT có nhu cầu được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT; 100% NKT có nhu cầu được tập huấn các kỹ năng sống.

- 75% phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được trợ giúp dưới các hình thức.

- Duy trì các hoạt động của Hội NKT thành phố.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Trợ giúp y tế

a) Nội dung

- Thực hiện các quy định và chính sách của tỉnh về giám định khuyết tật, phục hồi chức năng và các chính sách bảo hiểm y tế cho NKT.

- Phối hợp thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Trung tâm Y tế thành phố;

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã, các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Trợ giúp giáo dục

a) Nội dung

- Bảo đảm phổ cập giáo dục Tiểu học, Trung học cơ sở đối với NKT có khả năng tham gia giáo dục hòa nhập; thực hiện chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục trẻ khuyết tật.

- Phối hợp tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT tham gia giáo dục NKT ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục NKT.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan vận động và tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học còn đủ điều kiện được đến trường; phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục NKT có hiệu quả từ thành phố đến phường, xã phù hợp với nhu cầu đa dạng của NKT và người tham gia giáo dục NKT; phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục NKT tại gia đình và cộng đồng.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của NKT vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục NKT.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

a) Nội dung

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của cấp trên, thành phố triển khai tổ chức đào tạo nghề, tạo việc làm đối với NKT; thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với NKT và nhu cầu học nghề của NKT.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế, Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố, Thành Đoàn, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, Hội NKT thành phố, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

a) Nội dung

- Phối hợp lồng ghép tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp NKT và tổ chức của NKT trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

a) Nội dung

- Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt thiết kế và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng theo Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về NKT tiếp cận các công trình xây dựng theo thẩm quyền.

- Phối hợp rà soát các công trình xây dựng đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng các công trình công cộng và nhà chung cư; phối hợp xây dựng tiêu chuẩn đảm bảo NKT tiếp cận các công trình xây dựng.

- Lựa chọn công trình công cộng, nhà ở, đường và hè phố, trường học phù hợp thực hiện đầu tư, lắp đặt một số bộ phận cấu kiện đảm bảo để NKT có thể đến và sử dụng các không gian chức năng trong công trình.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Quản lý đô thị.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

a) Nội dung

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền đến các đơn vị vận tải khách công cộng, đơn vị bến xe thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với NKT khi tham gia giao thông công cộng; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, thái độ, ý thức phục vụ trong việc trợ giúp NKT của đội ngũ lái, phụ xe nói riêng và các đơn vị vận tải trên địa bàn nói chung.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện việc hỗ trợ NKT khi tham gia giao thông trên tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt nội tỉnh Lạng Sơn là tuyến Mai Pha - Na Sầm.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của NKT phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận năm 2024.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Quản lý đô thị.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ NKT tiếp cận và sử dụng sản phẩm dịch vụ thông tin và truyền thông theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trợ giúp NKT tiếp cận và sử dụng các phương tiện công nghệ thông tin, truyền thông nâng cao nhận thức, phục vụ đời sống văn hóa tinh thần và công việc hằng ngày.

- Áp dụng và phát triển các công nghệ hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Ứng dụng các công cụ tiện ích hỗ trợ NKT tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông.

- Phối hợp hỗ trợ đào tạo về công nghệ thông tin theo các hình thức phù hợp với NKT và hướng dẫn cho NKT tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Tham gia vận động, khuyến khích các đơn vị miễn phí hoặc giảm phí cho NKT.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Văn hoá thông tin.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

8. Trợ giúp pháp lý

a) Nội dung

- Truyền thông, thông tin về trợ giúp pháp lý cho NKT thông qua các hoạt động phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong hoạt động truyền thông để tăng cường khả năng tiếp cận trợ giúp pháp lý cho NKT.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT.

- Thực hiện trợ giúp pháp lý cho NKT theo quy định hiện hành, thông qua các hình thức: Tư vấn pháp luật; hướng dẫn NKT liên hệ Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh để được trợ giúp khi tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng.

- Phối hợp với UBND xã, phường nơi có NKT, cơ sở sản xuất kinh doanh của NKT và các tổ chức khác của NKT, cơ quan tiến hành tố tụng trong việc nắm bắt, tìm hiểu nhu cầu, thực hiện trợ giúp pháp lý theo thẩm quyền và hỗ trợ liên hệ trợ giúp pháp lý cho NKT trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

9. Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung

- Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động NKT tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

- Trên cơ sở hướng dẫn của các cấp, tham mưu triển khai thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao NKT.

- Tổ chức triển khai, phát triển một số môn thể thao trong chỉ tiêu phát triển 15 môn thể thao dành cho NKT tập luyện, thi đấu: Môn điền kinh, đi xe đạp, bóng bàn... Tạo điều kiện NKT tham gia các giải thi đấu thể thao.

- Chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ NKT.

- Hỗ trợ NKT tiếp cận thông tin và sử dụng các dịch vụ nhà hàng, khách sạn, phương tiện vận chuyển, tham quan, trải nghiệm các dịch vụ du lịch.

- Tổ chức lồng ghép các hoạt động giao lưu, tọa đàm, biểu diễn văn nghệ quần chúng cho NKT nhân Ngày quốc tế NKT (03/12).

- Tham mưu phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi NKT trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí tại các cơ sở văn hóa, thể thao: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện và triển lãm; nhà hát, rạp chiếu phim; các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Văn hoá thông tin, Trung tâm Văn hoá thể thao.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

a) Nội dung

- Lồng ghép tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ khuyết tật; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Lồng ghép các lớp tập huấn năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khuyết tật.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

11. Hỗ trợ NKT sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

a) Nội dung

- Vận động hỗ trợ NKT: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Phối hợp tổ chức tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp NKT cho cán bộ trợ giúp NKT, gia đình và NKT.

- Xây dựng thí điểm mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Hội NKT thành phố.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá

a) Nội dung

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về NKT và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp NKT.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp NKT, cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống cho NKT.

- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về NKT; quản lý thông tin về NKT.

b) Cơ quan thực hiện

- Chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: UBND các phường, xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình: Do ngân sách Nhà nước bảo đảm, đồng thời cân đối trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn

huy động hợp pháp khác; chú trọng kết hợp hiệu quả giữa kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu của từng cơ quan, đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố:

Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Tham mưu triển khai đến các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường lập danh sách người tham gia tập huấn, cử cán bộ, công chức, tham gia lớp tập huấn *(sau khi có văn bản của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)*.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành tham mưu cho UBND thành phố cân đối, bố trí, phân bổ ngân sách để đảm bảo thực hiện các nội dung Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện việc thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung hoạt động của Kế hoạch

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm gửi **trước ngày 15/11/2024** và báo cáo khi có yêu cầu về UBND thành phố *(qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)* để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, Ban đại diện Hội Người cao tuổi thành phố, Hội NKT thành phố:

Vận động các cá nhân, tổ chức, hội viên và quần chúng Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia các hoạt động thiết thực trợ giúp NKT, tham gia tổ chức thực hiện Chương trình trợ giúp NKT năm 2024.

5. Ủy ban nhân dân các phường, xã

Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch về trợ giúp NKT năm 2024; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trợ giúp NKT đã đề ra.

- Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định, mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đạt được trên địa bàn (có số liệu cụ thể), những khó khăn, hạn chế, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm gửi **trước ngày 15/11/2024** và báo cáo

khi có yêu cầu về UBND thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TBXH;
- TT. Thành uỷ (b/c);
- TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN, các tổ chức đoàn thể TP;
- Các cơ quan, đơn vị TP;
- UBND các phường, xã;
- Hội BT NKT và BV quyền TE tỉnh;
- Hội NKT TP;
- CPVP, CVVX;
- Trang TTĐT TP;
- Lưu: VT, Phòng LĐ-TB&XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Vân